

Bản án số: 110/2018/HSST

Ngày: 25/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý
2. Ông Nguyễn Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Thọ Đ**; sinh ngày: 15/7/1981 tại: Nghệ An; Địa chỉ thường trú: huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thọ B và bà Nguyễn Thị P; Chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 12/01/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/10/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 24/6/2008 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/6/2013, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2016; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2018 (có mặt).

- Bị hại:

Bà Lê Thị L, sinh năm: 2000

Địa chỉ: phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thu V, sinh năm: 1996

Địa chỉ: xã Sơn Lộc, huyện Cam Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

2. Ông Trần Văn H, sinh năm: 1996

Địa chỉ: phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 06/6/2018, Nguyễn Thọ Đ rủ Trần Văn H đi qua địa bàn Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm thuê phòng trọ, H đồng ý và mượn xe mô tô Yamaha Sirius (chưa có biển số) của Nguyễn Thu V giao cho Đ điều khiển chở H. Khi đến trước khu nhà trọ khu phố 3, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, thì Đ nói với H đứng bên ngoài đường trông xe, còn Đ đi bộ vào sân khu nhà trọ để tìm phòng thuê trọ. Khi đi vào dãy nhà trọ, Đ phát hiện xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 77K1-211.27 của chị Lê Thị L đang dựng trong sân không có người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ đi đến, lén lút dùng tay giật đứt dây điện công tắc phía dưới cổ xe rồi dắt xe ra qua khỏi cổng và định bỏ chạy thì bị chị Dương Thị H (chủ nhà trọ) phát hiện truy hô, Đ bỏ xe lại và chạy bộ đến chỗ H đứng chờ rồi kêu H điều khiển xe mô tô chạy đi thì bị anh Phan Văn Th cùng người dân đuổi theo bắt giữ giao Công an phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 82-2018/KL-ĐGTS ngày 03/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 77K1-211.27 có giá trị còn lại là 33.600.000đ (ba mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã thu hồi và trả lại xe cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thọ Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thọ Đ đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 77K1-211.27 của bà Lê Thị L vào ngày 06/6/2018 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo cũng đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố

đối với bị cáo Nguyễn Thọ Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ Đ mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Thọ Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 77K1-211.27, có giá trị 33.600.000đ (ba mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) của bà Lê Thị L vào ngày 06/6/2018. Bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản, vừa chạy tẩu thoát thì bị bắt giữ nên hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành. Bản thân bị cáo đã bị kết án nhiều lần, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thọ Đ thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự công cộng nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần xem xét áp dụng quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Riêng đối với ông Trần Văn H đã đi chung với bị cáo đến dãy nhà trọ nhưng ông H không biết trước bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý vi phạm là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Thị L đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường thiệt nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tang vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, chưa có biển số mà bị cáo Đông sử dụng vào việc phạm tội, qua xác minh chiếc xe trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thu V, ông V cho ông Trần Văn H mượn sử dụng, ông H cùng bị cáo sử dụng xe để đi tìm nhà trọ. Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì ông H và ông V đều không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho ông Nguyễn Thu V là có căn cứ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thọ Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Nguyễn Thọ Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2018.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thọ Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

(Đã ký)

Lê Minh Phước